**VÀI NÉT VỀ VŨ KHÍ CỦA QUÂN ĐỘI THỜI CÁC CHÚA NGUYỄN**

**(1558 – 1774)**

 Lê Thị Hoài Thanh

 Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Huế

Từ khóa: vũ khí, quân đội, Đàng Trong

Tóm tắt:

Để có thể đứng vững với tư cách là một chính quyền độc lập, các chúa Nguyễn đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng và phát triển quân đội, trong đó, vũ khí là một trong những yếu tố góp phần tạo nên sức mạnh toàn diện cho những đội quân. Vì vậy, nghiên cứu vũ khí của quân đội thời chúa Nguyễn trên các mặt: trang bị vũ khí, công tác huấn luyện binh lính với vũ khí, nguồn gốc của vũ khí và vấn đề kiểm tra chất lượng vũ khí sẽ giúp chúng ta có một cái nhìn đầy đủ hơn về quân đội Đàng Trong cũng như lý giải được sự thắng lợi của quân đội trong việc thực thi nhiệm vụ bảo vệ chính quyền và lãnh thổ Đàng Trong.

**SOME SKETCHES OF THE WEAPONS OF NGUYEN LORDS’ MILITARY (1558 – 1774)**

To stand firmly as an independent administration, Nguyen lords especially concentrated on the construction and development of military. In which, the weapons was one of the factors that created comprehensive strength of the military. So, researching the weapons of Nguyen lords’ military on all aspects: armament, training of soldiers with weapons, sourse of weapons, checking on the quality of weapons will help us have a more full view of Đang Trong’s military as well as explaining the victory of military in the implementation of the tasks of protecting Đang Trong’s administration and territory.

**1. Đặt vấn đề**

Năm 1558, Đoan quận công Nguyễn Hoàng nhận cờ tiết chế của vua Lê vào trấn thủ Thuận Hóa. Bằng chính sách “*vỗ về quân dân, thu dùng hào kiệt, sưu thuế nhẹ nhàng*”[8, tr.28], Nguyễn Hoàng không chỉ tạo lập được vị thế của mình trên vùng đất mới mà còn là người đặt nền móng dựng nên “*nghiệp đế*” cho dòng họ Nguyễn. Nguyễn Phúc Nguyên lên thay cha (Nguyễn Hoàng) và các chúa kế nhiệm đã hiện thực hóa tâm nguyện của chúa Tiên Nguyễn Hoàng. Để có thể đứng vững với tư cách là một chính quyền độc lập, các chúa Nguyễn đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng và phát triển quân đội bởi đây chính là công cụ bạo lực của chính quyền. Trên cơ sở đó, các chúa Nguyễn tập trung thực hiện việc tuyển quân, tổ chức, rèn luyện, trang bị vũ khí và thưởng phạt quân sĩ. Trong đó, vũ khí là một trong những yếu tố góp phần tạo nên sức mạnh toàn diện cho những đội quân. Vì vậy, nghiên cứu vấn đề vũ khí của quân đội thời chúa Nguyễn sẽ giúp chúng ta có một cái nhìn đầy đủ hơn về quân đội Đàng Trong cũng như lý giải được sự thắng lợi của quân đội trong việc thực thi nhiệm vụ bảo vệ chính quyền và lãnh thổ Đàng Trong.

**2.1. Trang bị vũ khí cho binh lính và các binh chủng**

Nhằm phát huy tối đa vai trò của lực lượng binh lính để phù hợp với từng địa bàn, các chúa Nguyễn đã tổ chức quân đội thành ba loại quân: túc vệ, chính quy và thổ binh.

Quân túc vệ: là lực lượng trấn đóng ở Chính dinh, còn gọi là thân quân. Chúa Nguyễn cho đặt hai vệ Tả tiệp, Hữu tiệp ở hai bên tả, hữu dinh Phú Xuân, mỗi vệ 50 người giữ nhiệm vụ bảo vệ cung điện của chúa, giữ gìn an ninh trong việc hộ giá chúa du hành. Những công việc này đòi hỏi lòng trung thành tuyệt đối nên chúa Nguyễn chỉ tuyển quân sĩ là con cháu tướng võ người huyện Tống Sơn, Thanh Hóa (quê hương của chúa). Đến năm 1744, chúa Nguyễn Phúc Khoát đổi tên gọi thân quân là quân Vũ Lâm.

Quân chính quy: là lực lượng trấn đóng ở các dinh.

Thổ binh: là lực lượng trấn đóng tại các địa phương, còn gọi là tạm binh hay thuộc binh.

Mỗi loại quân trên đều chia thành các đơn vị cơ, đội, thuyền. Trong đó, thuyền là đơn vị thấp nhất. Các đơn vị quân đội không có số lượng nhất định: mỗi thuyền có thể gồm từ 30 người đến 60 người, mỗi đội có thể gồm từ 2 đến 5 – 6 thuyền. Số đội, số thuyền ở mỗi cơ lại khác nhau, có cơ chỉ 400 hay 500 người nhưng cũng có cơ lên đến hàng ngàn người. Đồng thời, chính quyền Đàng Trong còn tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển các loại hình binh chủng: bộ binh, thủy binh, tượng binh và pháo binh.

Để có được sức mạnh tối ưu cho từng loại quân cũng như từng binh chủng thì một cơ cấu tổ chức hoàn thiện, chặt chẽ chưa đủ mà lực lượng quân sự đó còn phải được trang bị những vũ khí đầy đủ, hiện đại. Nhận thức được tầm quan trọng này, chính quyền chúa Nguyễn chú trọng đến việc trang bị vũ khí cho binh lính và các binh chủng. Tùy theo đặc điểm của mỗi một loại hình binh chủng mà binh lính được trang bị vũ khí chiến đấu cũng như vũ khí tự vệ phù hợp với mình.

Đối với tướng lĩnh, binh lính nói chung và quân bộ binh chủ yếu dùng súng, gươm, dao, mã tấu, khiên. Đến giữa thế kỷ XVIII, Pierre Poivre (giáo sĩ người Pháp, đến Đàng Trong những năm 1749 – 1750) đã mô tả vũ khí mang bên mình của một người lính Đàng Trong là: “*những thanh gươm của họ dài và sắc, không có bảo vệ hình chữ thập trên chuôi kiếm. Bao gươm được sơn đỏ và bọc hai đầu bằng một mảnh vàng hoặc bạc mỏng dài khoảng 8 pounce (22cm). Một sợi dây xuyên qua những cái vòng gắn với hai đầu, được dùng để đeo gươm qua vai*….*Và khi vào trận chiến thì binh lính dùng một vài cây súng hỏa mai của Trung Hoa, dùng một ít lưu huỳnh và nitrat kali để làm thuốc súng*” [11, tr.62-63].

Đối với thủy binh, vũ khí quan trọng nhất thời bấy giờ trên các thuyền chiến là súng pháo. Phần lớn các thuyền chiến đều được trang bị đại bác. Tùy theo dạng thuyền mà số lượng đại bác nhiều ít khác nhau. Theo giáo sĩ Bénigne Vachet, khi ông có mặt ở Đàng Trong từ năm 1671 đến năm 1685, thì các chiến thuyền của chúa Nguyễn khá to lớn và mỗi chiếc đều “*có 3 đại bác phía mũi và 2 khẩu nhỏ ở hai bên*” [6, tr.260]. Hay vào năm 1696, dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu, Thomas Bowyear được mục kích thủy quân của chúa Nguyễn và ông đã thuật lại rằng: trên các chiến thuyền của chúa Nguyễn đều có chở theo phía trước mũi một khẩu cao xạ nhỏ bằng đồng [6, tr.240]. Ngoài ra, binh lính trên thuyền chiến còn sử dụng giáo, câu liêm dài để làm khí giới.

Đối với pháo binh: Pháo binh Đàng Trong phát triển khá mạnh với các loại súng, đại bác. Trong đó, đại bác được xem vũ khí chủ lực của chúa Nguyễn. Pierre Poivre đã mô tả những khẩu đại bác cúa chúa Nguyễn như sau: “*Nhà vua có 1200 khẩu súng thần công, tất cả đều đúc bằng đồng, đặt xung quanh cung điện của ngài. Những khẩu súng này đều là những loại pháo trận với những đường kính nòng khác nhau, mang các dấu hiệu của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, nhưng đặc biệt có 4 khẩu thần công dài 19 pieds [6m] mang ký hiệu của xứ Đàng Trong và đẹp một cách trang nhã”* [11, tr.63].

Đối với tượng binh: ở Đàng Trong, số lượng voi khá nhiều đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của tượng binh. Thế mạnh của tượng binh chính là nhờ vào sức mạnh của voi nhưng binh lính cũng được hỗ trợ thêm các loại vũ khí như dao, câu liêm... Trong một trận diễn tập voi, Hòa thượng Thích Đại Sán (đến Đàng Trong thời chúa Nguyễn Phúc Chu) có kể đến các khí giới mà binh lính đã sử dụng là: “*Lúc dàn trận, voi sắp từng hàng 10 con, đứng ở phía Tây, mỗi con trên lưng đặt một cỗ yên bằng gỗ sơn đỏ, hình như cái hộc. Trong hộc, có 3 người đứng đầu, đầu đội hồng kim khôi, mình mặc áo nhung lục, tay cầm kim câu trường thương, một tên nài cầm câu liêm ngồi trên vai voi”*[9, tr.92].

Như vậy, việc binh lính và các binh chủng luôn được trang bị vũ khí chính là một nhân tố hết sức quan trọng để nâng cao sức mạnh của một đội quân, góp phần đưa đến những thắng lợi nhanh chóng hơn.

**2.2. Công tác huấn luyện binh lính sử dụng vũ khí**

 Đồng thời với việc trang bị vũ khí cho lực lượng quân sự, chính quyền chúa Nguyễn còn đẩy mạnh công tác huấn luyện đối với binh lính để binh lính có thể sử dụng vũ khí một cách thành thạo nhất. Binh lính được học cách bắn súng, cung, nỏ; cách dùng kiếm; cách nạp thuốc súng. Trong hồi ký của Bénigne Vachet, ông đã mô tả khá chi tiết một người lính ở Đàng Trong được huấn luyện như sau: “…*suốt trong ba năm người ta đặt nam tráng hạng này dưới quyền một võ sư huấn luyện, dạy anh ta cách dùng các thứ vũ khí và tất cả những bài tập luyện khác thích hợp với binh nghiệp của anh ta, như cách dùng kiếm và sử dụng mã tấu…, dạy cách mang súng cho đúng, cách giữ súng cho chính xác, cách nhắm bắn và anh ta chỉ được nổ súng khi đến lượt mình. Người ta cũng dạy cho anh cách nạp thuốc súng và những viên đạn chì…Anh cũng phải biết làm một các bao đựng tên, làm những mũi tên, cây cung và sợi dây cung, anh phải tập luyện để sử dụng chúng với tài khéo léo của mình*” (dẫn theo Nguyễn Hữu Châu Phan) [7, tr.96].

Nhằm tăng cường hơn nữa tính thiện xạ, các chúa Nguyễn ra lệnh cho tướng lĩnh, binh lính luyện bắn súng. Chẳng hạn, vào tháng 3 - 1696, chúa Nguyễn Phúc Chu sai dựng trường pháo ở phủ sau, triệu các quan văn võ cùng các đội trưởng, văn chức và tam ty đến diễn tập, bắn trúng thì sẽ được thưởng tiền theo thứ bậc. Đến tháng 6 – 1696, chúa Nguyễn ra lệnh cho quân đội ở Chính dinh diễn tập pháo thủ.

Cách thức tập luyện súng của các đội pháo binh cũng đã được giáo sĩ Bénigne Vachet miêu tả: “*Đúng 9 giờ, toàn bộ đội binh, không có kiếm nhưng có súng, đến dưới một hành lang có mái ở phía trên bên kia ngôi nhà có đường nhìn ra cánh đồng: đó là để người này sau người kí bắn 4 phát súng cách điểm bắn 300 bước chân. Các mô bắn hình vuông, đường kính khoảng 10 mét, ở giữa có một cái bia bắn làm như bia bắn của chúng ta nhưng bề cao lớn hơn bề rộng, chấm đen nằm ở giữa chỉ rộng 4 lóng tay, tất cả mọi phát súng bắn trúng điểm đen sẽ được kịp thời ban thưởng…*(dẫn theo Phan Thanh Hải) [3, tr.59].

Bên cạnh đó, bắn cung cũng là một hoạt động nằm trong kế hoạch luyện tập của chính quyền chúa Nguyễn dành cho binh lính. Năm 1663, chúa sai đắp ụ với chiều cao hơn 30 thước, chiều rộng hơn 130 thước, trước mặt đặt một cái xạ hầu (tức là một cái khung căng, ở giữa có đích để nhắm bắn). Binh lính đến đó để tập bắn, lấy bắn trúng hay không trúng mà định lệ thưởng phạt. Hai năm sau, chúa sai các tướng ở Chính dinh, Cựu dinh và Quảng Nam dinh cùng các quan chuẩn bị quân khí để tháng 4 làm đại duyệt và sai văn thần và các quan lại tam ty tập phép bắn cung, người nào trúng thì được thưởng. Tập bắn còn được tiến hành vào các năm 1665, 1701, 1705.

Như vậy, công tác huấn luyện binh lính ở các binh chủng làm quen với vũ khí, sử dụng vũ khí một cách thành thạo là một hoạt động hết sức có hiệu quả, góp phần nâng cao trình độ tác chiến cho những đội quân.

**2.3. Nguồn gốc của vũ khí**

Để đảm bảo số lượng vũ khí trang bị cho binh lính, các chúa Nguyễn luôn lưu tâm đến việc làm thế nào để quân đội có được những loại vũ khí tốt và hiện đại nhất. Trước hết, chính quyền chúa Nguyễn đẩy mạnh hoạt động sản xuất vũ khí ở trong nước. Cũng giống như các triều đại trước, súng, đạn, gươm, giáo… là những mặt hàng thuộc độc quyền của nhà nước. Nhân dân không được phép sản xuất. Do vậy, theo chính sách của chính quyền chúa Nguyễn, những thợ thủ công giỏi và binh lính được trưng tập vào các công xưởng để sản xuất vũ khí. Tùy theo quy mô mà có sự phân chia làm việc trong các ty, đội, cục. Trong tổ chức chính quyền buổi đầu, ngoài ba ty Xá sai, Tướng thần lại, Lệnh sử, còn có Ty Lệnh sử Đồ gia (Nhà đồ) gồm các chức Câu kê, Cai hợp, Thủ hợp, mỗi chức 3 người, lại viên 24 người với nhiệm vụ “*giữ việc thu phát dây thau, khối sắt, đồ đồng, ngà voi, chiêng đồng, phát cho các cục để làm khí giới thuyền ghe, sửa sang tường thành nhà cửa và giữ các tích dầu, sơn, than gỗ, vàng thếp, cùng là kho quân khí*” [2, tr.144]. Sau cuộc cải cách tổ chức bộ máy chính quyền trung ương dưới thời Nguyễn Phúc Khoát, bộ phận sản xuất các sản phẩm thủ công cũng như vũ khí trực thuộc vào Bộ Công.

 Súng là một trong những loại vũ khí được nhà nước tập trung sản xuất. Năm 1631, chúa Nguyễn đặt Ty Nội pháo tượng, hai đội Tả, Hữu pháo tượng với số lượng thợ là: Ty Nội pháo tượng có 1 thủ hợp, 1 ty quan, 38 người thợ; hai đội Tả, Hữu pháo tượng thì 12 ty quan, 48 người thợ. Thợ trong ty, cục này đều là những thợ giỏi ở các địa phương trong xứ, chẳng hạn thợ ở hai thôn Phan Xá, Hoàng Giang huyện Khang Lộc đều khéo đúc súng. Do đó, chúa Nguyễn lấy 60 người ở Phan Xá đặt làm 2 đội thợ Tả súng, Hữu súng, sau lại thêm mỗi đội 20 người. Tiếp đó, chính quyền lấy thêm 40 người ở Hoàng Giang đặt làm ty thợ Nội súng.

Để có được một sản phẩm hoàn chỉnh, chính quyền còn quy định chặt chẽ về thành phần nguyên liệu như sau: “*việc đúc đại bác, mỗi khẩu dùng 12 khối sắt, 10 cân gang, tiền than 3 quan 5 tiền. Đúc súng tay thì cứ 10 cây dùng 30 khối sắt, 30 cân gang, 10 quan tiền than*” [8, tr.48]. Đồng thời, xưởng sản xuất ở Đàng Trong cũng đã có sự chuyên môn hóa cao, như “*đinh súng thì thợ rèn làm, cò máy thì thợ bạc làm, tai súng thì thợ tai làm, báng súng thì thợ mộc làm, quân ba đội chỉ đúc nòng súng mà thôi*”[2, tr.325]. Điều này thể hiện trình độ chuyên nghiệp, từ đó góp phần nâng cao chất lượng của sản phẩm.

 Mặt khác, để tiếp thu thành tựu khoa học kỹ thuật của phương Tây trong chế tạo súng, chúa Nguyễn đã tạo điều kiện thuận lợi cho Joao da Cruz (người Bồ Đào Nha) đến định cư và mở xưởng đúc súng ở Phú Xuân vào thế kỷ XVII. Xưởng đúc súng của Joao da Cruz đã tạo ra các loại súng, đại bác cho chính quyền chúa Nguyễn.

Thứ hai, nhằm gia tăng hơn nữa số lượng vũ khí, các chúa Nguyễn không chỉ tiến hành sản xuất trong nước mà còn thông qua con đường thương mại để mua các loại súng và các nguyên liệu như đồng, chì, thiếc… Có thể nói rằng, ở thế kỷ XVII – XVIII, chính quyền Đàng Trong đã thực thi một chính sách mở cửa hết sức táo bạo. Nắm bắt được thời điểm phát triển mạnh mẽ của các luồng thương mại quốc tế, khu vực cộng với một tư duy năng động, nhạy bén, các chúa Nguyễn đã mạnh dạn “*mở cửa*”, lấy nền kinh tế ngoại thương làm đòn bẩy cho sự phát triển của Đàng Trong. Bên cạnh việc buôn bán những hàng hóa nông lâm sản, thủ công nghệ như tiêu, đường, yến sào, kỳ nam, ngà voi, lụa, gốm…, thì vũ khí và các nguyên vật liệu để sản xuất vũ khí là mặt hàng được chúa Nguyễn hết sức quan tâm, như Charles B. Maybon đã nhận xét: “*trong các thư từ giao dịch của người Hà Lan và người Anh, luôn luôn thấy nói tới việc mua súng thần công, đạn dược, thuốc súng và diêm tiêu*” [5, tr.69]. Điều này cũng đã được Li Tana đề cập đến trong công trình nghiên cứu của mình:*“…thư từ gửi cho chính phủ Nhật Bản hay các văn kiện về mối quan hệ giữa các chúa Nguyễn với Macao…tất cả đều để lộ mối bận tâm chính yếu của họ Nguyễn là tiền và khí giới*” [10, tr.60]. Trong các loại vũ khí, các chúa Nguyễn đặc biệt thích các trọng pháo của Bồ Đào Nha. Do vậy, chính quyền cho nhập nhiều vũ khí của phương Tây trong đó có các đại bác của Bồ Đào Nha sản xuất tại Macao. Các sản phẩm của xưởng đúc súng tại đây được đánh giá là loại súng đồng tốt nhất ở phương Đông.

Như vậy, việc đẩy mạnh quan hệ ngoại thương với các nước Bồ Đào Nha, Hà Lan, Pháp, Nhật Bản…, vốn là những nước có trình độ sản xuất vũ khí cao hơn, là cơ hội thuận lợi để chính quyền Đàng Trong hiện đại hóa vũ khí, tăng cường hơn nữa sức mạnh quân đội với đại bác, gươm, giáo có chất lượng cao. Thực tế cho thấy: “v*iệc họ buôn bán thường xuyên với người Nhật đã đem lại cho chúa rất nhiều đao hay gươm đao theo kiểu Nhật Bản, với nước thép rất tốt*” [1, tr.84].

Thứ ba, vũ khí mà chính quyền Đàng Trong có được còn từ việc các giáo sĩ, thương nhân nước ngoài dâng tặng chúa. Chẳng hạn, vào năm 1689, Viện nguyên lão ở Macao đã gửi tặng chúa Nguyễn hai khẩu đại bác bằng đồng thau để đổi lấy sự miễn trừ một số thuế [5, tr.70].

Thứ tư, thời bấy giờ, trên vùng biển Đàng Trong có các tàu bị đắm vì đá ngầm hay bị bão đánh dạt vào bờ. Phần lớn các tàu ít nhiều đều chứa các loại vũ khí. Do vậy, chúa Nguyễn đã cho trục vớt và thu được một số đại bác để bổ sung thêm vào nguồn vũ khí trang bị cho quân đội.

**2.4. Vấn đề kiểm tra chất lượng vũ khí**

Chính quyền chúa Nguyễn không chỉ quan tâm đến việc tăng cường số lượng vũ khí thông qua việc chủ động sản xuất tại chỗ hay buôn bán với bên ngoài mà còn đặc biệt chú ý đảm bảo chất lượng của các loại khí giới này. Do vậy, các chúa Nguyễn thường xuyên sai quan quân kiểm tra thuyền chiến, súng, đạn, thậm chí có những lần chúa Nguyễn trực tiếp tiến hành kiểm tra, xét duyệt. Những sự kiện được ghi lại trong Đại Nam thực lục tiền biên đã minh chứng cho điều này. Chẳng hạn:

Tháng 3 – 1653, chúa Nguyễn Phúc Tần mở cuộc duyệt binh lớn ở xã An Cựu đồng thời cho xét khí giới cùn hay sắc để định thưởng phạt.

Tháng 3 – 1665, chúa Nguyễn ra lệnh lấy đồ binh khí để xem xét cùn hay sắc.

Tháng 12 – 1699, chúa Nguyễn Phúc Chu sai quan kiểm duyệt những súng đạn khí giới ở Chính dinh và các dinh.

Tháng 1 – 1702, chúa sai thủy quân sửa đóng chiến thuyền.

Tháng 1 – 1709, chúa sai quan văn võ và tam ty kiểm duyệt khí giới, voi ngựa, thuốc đạn công và tư.

Tháng 4 – 1710, chúa lại đi Quảng Bình, đến lũy Sa Phụ xem khắp các pháo đài, kiểm tra khắp các chiến địa. [8, tr.62, 81, 112, 114, 123, 125]

Chính những hoạt động kiểm tra, xét duyệt của chính quyền chúa Nguyễn khiến tướng lĩnh, binh lính nhận thức được tầm quan trọng của vũ khí cũng như nâng cao hơn nữa ý thức bảo vệ súng ống, đạn dược trong quân ngũ.

**3. Kết luận**

Có thể thấy, vấn đề vũ khí của quân đội là một mối quan tâm lớn của chính quyền Đàng Trong. Các chúa Nguyễn đã chú trọng đến việc trang bị đầy đủ vũ khí cho binh lính ở các binh chủng, đẩy mạnh công tác huấn luyện binh lính sử dụng vũ khí, đôn đốc quan lại kiểm tra chất lượng vũ khí. Đồng thời, những hoạt động tích cực trong việc sản xuất vũ khí tại chỗ cũng như việc đẩy mạnh trao đổi súng, gươm, đao…, những nguyên liệu để đúc vũ khí với các bạn hàng trong khu vực và các nước phương Tây đã giúp các chúa Nguyễn có được những vũ khí tốt, hiện đại để trang bị cho lực lượng binh lính và các binh chủng. Trên cơ sở được trang bị vũ khí kết hợp với tinh thần chiến đấu của binh lính, quân đội Đàng Trong đã phát huy được sức mạnh toàn diện của mình để chống trả các cuộc tấn công của quân Trịnh, dẹp tan các cuộc phản loạn trong lãnh thổ cũng như đẩy lùi các cuộc xâm lược của các nước phương Tây để bảo vệ chính quyền và lãnh thổ Đàng Trong. Và chính việc xây dựng lực lượng quân sự mạnh là một trong những yếu tố “*tạo nên nền tảng cơ bản giúp chúa Nguyễn có thể giữ vững và củng cố được vị thế vững chắc ở Đàng Trong*”[4, tr.22] trên mọi phương diện.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Cristophoro Borri (1998), *Xứ Đàng Trong năm 1621*, bản dịch của Hồng Nhuệ Nguyễn Khắc Xuyên và Nguyễn Nghị, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

 [2] Lê Quý Đôn (1977), *Phủ biên tạp lục*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

 [3] Phan Thanh Hải (2006), “Diện mạo đô thị Huế thế kỷ XVII – XVIII qua sự mô tả của một số nhân chứng người nước ngoài”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 4, tr.55 - 65.

 [4] Nguyễn Văn Kim (2006), “Xứ Đàng Trong trong các mối quan hệ và tương tác quyền lực khu vực”, Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 6, tr.19 - 35.

[5] Charles B. Maybon (2011), *Những người châu Âu ở nước An Nam,* bản dịch của Nguyễn Thừa Hỷ*,* Nxb Thế giới, Hà Nội.

[6] Mir, L. Cadiere (2001), “Những người châu Âu đã thấy Huế xưa: Thomas Bowyear (1695-1696)”, *Những người bạn cố đô Huế*, tập VII, 1920, bản dịch của Bửu Ý, Phan Xưng, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.229 - 289.

[7] Nguyễn Hữu Châu Phan (2010), “Bối cảnh lịch sử Việt Nam giai đoạn 1558 đến 1802. Phân tranh và thống nhất”, *Nghiên cứu Huế*, tập 7, Nxb Thuận Hóa, Huế.

[8] Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, bản dịch của Nguyễn Ngọc Tĩnh, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

 [9] Thích Đại Sán (1963), *Hải ngoại kỷ sự*, Viện Đại học Huế - Uỷ ban phiên dịch sử liệu Việt Nam.

[10] Li Tana (1999), *Xứ Đàng Trong, lịch sử kinh tế xã hội Việt Nam thế kỷ XVII và XVIII*, bản dịch của Nguyễn Nghị, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[11] Huỳnh Thị Anh Vân (2008), “Miêu tả xứ Đàng Trong, 1749-1750, (Nhật ký hành trình của Pierre Poivre đến xứ Đàng Trong)”, Tạp chí *Huế xưa và nay*, số 88, tr.63-75.

Họ và tên: Lê Thị Hoài Thanh

Đơn vị công tác: Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Huế

Học vị: Thạc sĩ

Số điện thoại: 0913.540.607

Email: fuongthaohoa@gmail.com